

Số: 21/TTN-QLDA-KT

Lạng Sơn, ngày 23 tháng 3 năm 2022

V/v xin chủ trương điều chỉnh, bổ sung Báo cáo
kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình Cải tạo, sửa
chữa Công trình cấp nước sinh hoạt xã Thiện
Long, Tô Hiệu, Hồng Phong

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật Xây dựng
sửa đổi số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều
của Luật Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính
phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về
Quy định chi tiết một số nội dung quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo
trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 2746/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND tỉnh
Lạng Sơn về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công
trình Cải tạo, sửa chữa Công trình cấp nước sinh hoạt xã Thiện Long, Tô Hiệu,
huyện Bình Gia;

Căn cứ công văn số 540/UBND ngày 24/6/2021 của Ủy ban nhân dân xã
Thiện Long về việc đấu nối đồng hồ đo nước cho 02 hộ gia đình, UBND xã và
Trạm Y tế xã Thiện Long;

Căn cứ Biên bản xử lý kỹ thuật số 01 ngày 10/9/2020; Biên bản xử lý kỹ
thuật số 02 ngày 11/10/2020; Biên bản xử lý kỹ thuật số 03 ngày 11/12/2020
Căn cứ Biên bản làm việc ngày 26/8/2021.

Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn kính trình UBND
tỉnh xem xét cho chủ trương điều chỉnh, bổ sung Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây
dựng công trình cải tạo, sửa chữa công trình cấp nước sinh hoạt xã Thiện Long,
Tô Hiệu, Hồng Phong tại Quyết định số 2746/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của
UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây
dựng công trình Cải tạo, sửa chữa Công trình cấp nước sinh hoạt xã Thiện Long,
Tô Hiệu, huyện Bình Gia cụ thể như sau:

I. Điều chỉnh, bổ sung quy mô đầu tư xây dựng:

1. Điều chỉnh thiết kế các hạng mục:

1.1. Tuyến xã Thiện Long

1.1.1. Bể đầu nguồn số 2

- Theo thiết kế: Vị trí đặt bể đầu nguồn số 2 và bể điều tiết 30m³ nằm bên
phải suối.

- Đề nghị điều chỉnh: Dịch chuyển điều tiết 30m³ từ bên phải suối sang

bên trái. Bể đầu nguồn số 2 tạo mặt bằng đặt bể bằng bê tông mác 200 dày bình quân 30cm.

Lý do thay đổi: Do nhân dân mở đường khai thác cây đi qua khu vực đầu nguồn.

1.1.2. Đường ống nước sạch

- Điều chỉnh biện pháp thi công từ thủ công sang đào máy với tổng chiều dài 758m gồm các đoạn sau:

+ Từ cọc 48 đến cọc 54 dài 167m

+ Từ cọc 71 đến cọc 84 dài 456m

+ Từ cọc 84 đến cọc 85 dài 35m

+ Từ cọc 90 đến cọc 93 dài 100m

- Kéo dài tuyến Tc thêm 130m từ cuối tuyến lên trường tiểu học và trung học cơ sở xã bằng ống nhựa HDPE D32, ống được đào và chôn sâu dưới mặt đất tự nhiên 0,5m.

1.2. Tuyến xã Nhà Buôn, Năm Slin xã Hồng Phong

1.2.1. Bể đầu nguồn: tạo mặt bằng đặt bể bằng bê tông mác 200 dày bình quân 0,3m và kéo dài tường cánh thêm 2,7m bằng bê tông mác 200.

1.2.1. Khu xử lý nước. Gồm trạm xử lý và bể chứa nước 30m³, dịch chuyển khu xử lý ra sau nhà y tế, giữ nguyên cao độ, kích thước hình học và kết cấu các hạng mục bể chứa, trạm xử lý;

1.2.3. Đường ống:

a. Tuyến Tc: Đoạn ống nhựa HDPE D63 luồn trong ống thép mạ kẽm D65 được thay bằng luồn trong ống thép mạ kẽm D76 và bổ sung thêm đoạn từ cọc 12 đến cọc 13 dài 1m; đoạn từ cọc 61 đến cọc 63 dài 8m; đoạn từ cọc 73 đến cọc 74 dài 8m cụ thể:

- Cắt giảm 43m ống thép mạ kẽm D65

- Bổ sung 60m ống thép mạ kẽm D76

b. Tuyến Tc1:

- Kéo dài tuyến Tc1 từ cuối tuyến thêm 40m bằng ống nhựa HDPE PN10 D50, ống được chôn dưới mặt đất tự nhiên 0,5m

c. Tuyến N2

- Đoạn từ cọc 155 đến cọc 158 bổ sung 8m ống thép mạ kẽm D76

- Kéo dài tuyến N2 thêm 100m bằng ống HDPE D63 ống được chôn sâu dưới mặt đất tự nhiên 60cm

Chuyển đổi biện pháp thi công từ đào thủ công sang đào máy tại các vị trí với tổng chiều dài toàn tuyến đào máy là 1.050m, cụ thể tại các vị trí

- Tuyến Tc từ cọc 70 đến cọc 78 dài 150m
- Tuyến Tc1 từ cọc 48 đến cọc 146 dài 500m
- Tuyến N1 từ cọc 78 đến cọc 83+20m dài 100m
- Tuyến N2 từ cọc 69 đến cọc 157+8m dài 100m
- Tuyến N3 từ cọc 144 đến cọc 153+9m dài 200m

1.3. Tuyến trung tâm xã Hồng Phong

Thay đổi vị trí đầu nối điện cấp cho nhà trạm từ cột điện trên trục chính, khối lượng tăng thêm:

- Xà gỗ mái thép hộp dự án được duyệt là 60x30x1,6(mm) đổi thành thép hộp 60x30x1,4(mm)
- Vì kèo dự án được duyệt bằng thép góc V50x50x5(mm), đổi thành thép góc 50x50x4,0(mm).
- Chiều dày tôn cánh cửa được duyệt là 3mm, đổi thành chiều dày 1mm

1.4. Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án: Từ năm 2019-2021 thành 2019 đến hết quý 2 năm 2022.

2. Nội dung bổ sung:

2.1. Tuyến xã Thiệu Long

- Bổ sung tuyến nhánh TN1 rẽ từ trạm xử lý nước chạy dọc theo lề đường bên trái đến trạm y tế và đi dọc theo cống qua đường sang lề đường bên phải để cấp nước cho Trạm y tế, UBND xã và các hộ dân lân cận. Chiều dài tuyến là 200m

- Nhà trạm xử lý: Bổ sung 1 cột đỡ dây bằng ống thép mạ kẽm D65 đặt ở đầu hồi nhà trạm.

2.2. Tuyến xã Nà Buồn, Năm Slin xã Hồng Phong

- Khu xử lý:

+ Bổ sung Khối lượng đào san mặt bằng với khối lượng 178m³ đất và chuyển đi 500m.

+ Bổ sung Hồ ga thu nước có kích thước 1,0mx1,0m cao 0,8m

+ Bổ sung đường ống dẫn nước tải từ hồ ga ra rãnh thoát nước chung của khu vực dài 70m bằng ống HDPE PN10 D50, ống được chôn sâu dưới mặt đất tự nhiên 50cm

+ Bổ sung 01 cột đỡ dây điện bằng ống thép mạ kẽm D65 và 40m dây điện (2x10).

- Tuyến ống dẫn nước sạch:

+ Tuyến TC1: Bổ sung đoạn từ cọc 73 đến cọc 75 ống nhựa HDPE được luồn trong ống thép mạ kẽm D76 dài 12m

+ Tuyến N2:

Bổ sung nhánh (N2.1) rẽ trái từ cọc 156 trên tuyến N2 dài 160m bằng ống HDPE D63, ống được chôn sâu dưới mặt đất tự nhiên 50cm cấp nước cho khu dân cư thôn bên phải đường ĐT226.

- Bổ sung nhánh (N2.4) rẽ phải từ cọc 173 trên tuyến N2 dài 30m bằng ống HDPE D50, ống cắt qua đường ĐT226 được chôn sâu dưới mặt đất tự nhiên 80cm, đoạn đi ngoài lề đường chôn sâu 0,6m cấp nước cho khu dân cư thôn bên phải đường ĐT226.

- Bổ sung 1 hồ van điều tiết.

Bổ sung Rẽ nhánh (N2.2) rẽ phải từ cọc 163 trên tuyến N2 dài 100m bằng ống HDPE D50, ống cắt qua đường ĐT226 được chôn sâu dưới mặt đất tự nhiên 80cm, đoạn đi ngoài lề đường chôn sâu 0,6m cấp nước cho khu dân

- Bổ sung 9 hồ van bảo vệ đồng hồ

2.3. Tuyến trung tâm xã Hồng Phong:

- Bổ sung khối lượng đào đắp chiều dài 1000m

- Bổ sung tuyến ống nối từ tuyến đường ống dẫn nước sạch lên bể 90m³ (bể đặt tại sân UBND xã Hồng Phong) với tuyến đường ống từ bể 90m³ xuống khu chợ Văn Mịch.

- Bổ sung 01 cột đỡ dây bằng ống thép mạ kẽm D65 và 100m dây điện (2x10)

2.4. Đồng hồ đo nước

- Bổ sung 51 đồng hồ đo nước d=15mm

2.5. Bổ sung chi phí lập báo cáo hiện trạng khai thác nước

3. Nội dung cắt giảm:

3.1. Tuyến xã Tô Hiệu: Cắt giảm toàn bộ tuyến xã Tô Hiệu gồm 1 bể đầu nguồn, 1 trạm xử lý nước và 5 tuyến đường ống có tổng chiều dài 3.838m.

Lý do: Xã Tô Hiệu đã sáp nhập vào thị trấn Bình Gia, huyện Bình Gia khu vực này được cấp nước bởi hệ thống cấp nước thị trấn Bình Gia như vậy nếu xây dựng công trình sẽ bị trùng với công trình khác không đáp ứng tiêu chí lựa chọn dự án của Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả vay vốn ngân hàng thế giới.

II. Kiến nghị, đề xuất.

Những nội dung điều chỉnh, bổ sung như trên phù hợp với nhu cầu sử dụng nước của nhân dân cũng như điều kiện thực tế thi công, thuận lợi cho quá trình quản lý vận hành. Chi phí đầu tư xây dựng sau điều chỉnh, bổ sung đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và không làm vượt tổng mức đầu tư của dự án.

Trung tâm nước sạch và VSMTNT kính trình UBND tỉnh xem xét cho chủ trương điều chỉnh, bổ sung Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình Cải tạo, sửa chữa Công trình cấp nước sinh hoạt xã Thiện Long, Tô Hiệu, Hồng Phong để Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn thực hiện các bước tiếp theo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở NN&PTNT (b/c);
- Lãnh đạo TT;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quang Huynh